TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày: 10-5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Cơ Ba**

Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Lưỡng** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Lưu Văn H, sinh năm 1950; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lưu Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); vợ là Mai Hồng N (chết) (là bị hại trong vụ án); con có 03 người lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Mai Hồng N (chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Lưu Sự Y1, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Lưu Sự Mỹ N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Lưu Sự Tấn T, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 5/19, đường M, phường 15, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Lưu Sự Mỹ , Lưu Sự Tấn T có bà Lưu Sự Y1, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Huỳnh Văn Tuấn E, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, Vĩnh Long.

2. Dương Minh T, sinh năm 2002 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3. Nguyễn Hữu C, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

4. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

5. Dương Thị Thanh Q, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 29/8/2022, Lưu Văn H điều khiển xe môtô biển số 64F3-8166 chở vợ là bà Mai Hồng N đi đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long để khám bệnh cho bà N. Sau khi khám bệnh xong, H điều khiển xe môtô biển số 64F3-8166 chở bà N lưu thông trên đường Tỉnh 906 theo hướng Quốc lộ 53 đi xã H, huyện T để về nhà. H điều khiển xe chở bà N chạy với tốc độ 40 km/h đến gần dốc cầu Đ đoạn thuộc ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, thì H nhìn thấy xe môtô biển số 64D1- 376.84 do anh Huỳnh Văn Tuấn E điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước cách xe ông H đang lưu thông đến khoảng 30m. Khi đến dốc cầu Đ, H thấy phía trước có xe ôtô tải biển số 61C- 419.99 do anh Dương Minh T điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại từ trên cầu Đ xuống dốc. H đưa xe môtô về phía bên phải theo hướng xe đang lưu thông để tránh xe ôtô tải thì xe ông H va chạm với xe môtô của anh Tuấn E làm cho H và bà N ngã xuống đường. Lúc này, xe ôtô tải biển số 61C - 419.99 do anh Dương Minh T điều khiển chạy đến cán lên người bà N làm bà N tử vong tại hiện trường.

Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 42/TTH, ngày 05/09/2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long, đã kết luận đối với Mai Thị N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương rách da vùng trán đỉnh kích thước 15 x 0,5 cm.

- Mặt biến dạng.

- Ra máu tai phải và trái.

- Tụ máu dưới da đầu vùng trán- đỉnh kích thước 14 x 5 cm.

- Xương sọ vỡ nhiều mảnh.

- Rách màng cứng.

- Dập mô não, não thoát ra ngoài

2. Nguyên nhân tử vong của nạn nhân là do chấn thương sọ não.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường hai chiều, khu vực dốc cầu, đường bộ giao nhau, không có giải phân cách và không có vạch kẽ tim đường, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất, đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng có chiều rộng 05m60.

Biên bản xác định lỗi trong vụ tai nạn ngày đã xác định:

- Đối với Lưu Văn H điều khiển xe môtô 64F3 - 8166 lưu thông trên đường Tỉnh lộ 906 theo hướng Quốc lộ 53 đi xã H, huyện T khi đến dốc cầu Đ đoạn thuộc ấp N, xã H, huyện V thiếu chú ý quan sát dẫn đến xe môtô 64F3 - 8166 do Hiểu điều khiển va chạm vào xe môtô 64D1 - 376.84 do anh Huỳnh Văn Tuấn Eđiều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, sát lề phần đường bên phải hướng đang lưu thông dẫn đến gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bà N té ngã xuống đường bị xe ôtô tải đang lưu thông hướng ngược chiều đến cán lên người dẫn đến tử vong. Hành vi của ông H đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ là lỗi chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ.

- Đối với anh Dương Minh T điều khiển xe ôtô tải 61C - 419.99 lưu thông trên đường Tỉnh lộ 906 theo hướng xã H đi Quốc lộ 53 đi đúng phần đường quy định, việc bà N té ngã xuống đường là sự kiện bất ngờ nên T không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ.

- Đối với ông Huỳnh Văn Tuấn E điều khiển xe môtô 64D1 - 376.84 lưu thông trên đường Tỉnh lộ 906 do có xe môtô phía trước cùng chiều và có xe ôtô tải 61C - 419.99 đang lưu thông ngược chiều đến nên đã giảm tốc độ lưu thông chậm sát mép phần đường bên phải hướng đang lưu thông thì bị xe môtô 64F3 - 8166 do ông H điều khiển từ phía sau va chạm vào nên ông E không có lỗi trong vụ tai nạn. Nhưng ông E điều khiển xe môtô lưu thông trên đường không có giấy phép lái xe theo quy định và không ở lại nơi xảy ra tai nạn cho đến khi người của cơ quan công an đến đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và điểm b khoản 1 Điều 38 Luật Giao thông đường bộ.

- Đối với nạn nhân Mai Hồng N không có lỗi trong vụ tai nạn.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại Mai Hồng N là bà Lưu Sự Y1, cũng là con của Lưu Văn H không yêu cầu bồi thường và có đơn xin bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với H.

Cáo trạng số: 09/CT-VKSHVL ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Lưu Văn H về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lưu Văn H; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm i, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, để tuyên phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lưu Văn H, và lưu vào hồ sơ 01 đĩa CD lưu các đoạn video có liên quan đến vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lưu Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định lỗi,..; Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Ngày 29/8/2022, Lưu Văn H điều khiển xe môtô biển số 64F3-8166 chở vợ là bà Mai Hồng N đi đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long để khám bệnh cho bà N. Sau khi khám bệnh xong, H điều khiển xe môtô biển số 64F3-8166 chở bà N lưu thông trên đường Tỉnh 906 theo hướng Quốc lộ 53 đi xã H, huyện T để về nhà. Do thiếu quan sát, nên H đã điều khiển xe va chạm với xe môtô 64D1 - 376.84 do anh Huỳnh Văn Tuấn E điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả làm H và bà N ngã xuống lộ, bà N bị xe ôtô tải biển số 61C - 419.99 do anh Dương Minh T điều khiển chạy đến cán lên người bà N làm bà N tử vong tại hiện trường. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hiện nay tình trạng vi phạm giao thông và tai nạn giao thông xảy ra ngày càng nhiều, Nhà nước luôn tuyên truyền người dân phải chấp hành luật lệ, an toàn giao thông, tuy nhiên bị cáo đã điều khiển xe môtô nhưng không chú ý quan sát đã gây ra va chạm giao thông làm nạn nhân ngã xuống đường bị xe tải cán qua người và tử vong. Hành vi

của bị cáo đã gây ra cái chết cho một người. Do đó, đối với bị cáo cần có hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và ngăn đe phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hồi cải; đại diện bị hại có đơn yêu cầu bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người trên 70 tuổi, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Do đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lưu Văn H, 01 đĩa CD lưu các đoạn video có liên quan đến vụ án.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lưu Văn H là của bị cáo do không áp dụng hình phạt bổ sung, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 đĩa CD lưu các đoạn video có liên quan đến vụ án, đây là chứng cứ chứng minh tội phạm, nên cần được lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về án phí: Do bị cáo là người cao tuổi, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn H: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long nhận được bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xem xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lưu Văn H.

Lưu vào hồ sơ 01 đĩa CD lưu các đoạn video có liên quan đến vụ án.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Triệu Quốc Hiếu

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo; UBND xã H;
- Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.